

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 22/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phù Thọ Bồn.
2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mạc Văn L**, sinh năm: 1991. Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 2, ấp Hòa Phẫu, xã T, Tp. H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Hữu Chung và bà Trần Thị Sang; anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; vợ 1: Hồ Hoàng My, con 01 người, sinh năm 2012, vợ 2: Huỳnh Thị Tú.

- Có 02 tiền sự (Đã được xóa):

Ngày 10/01/2007, thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản” Công an thị xã H, tỉnh Kiên Giang bắt đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 13/8/2009, tiếp tục có hành vi “Trộm cắp tài sản” Công an thị xã H, tỉnh Kiên Giang bắt đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

- Có 03 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền án chưa được xóa án tích:

Ngày 01/3/2012, Mạc Văn L bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị xử phạt 15 tháng tù. Buộc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. L đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự đã tuyên trong bản án. (Đã xóa án tích).

Ngày 09/10/2013, Mạc Văn L bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Buộc L phải nộp xung quỹ nhà nước số tiền 23.650.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Đến nay L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự đã tuyên trong bản án. (Chưa được xóa án tích).

Ngày 09/11/2016, Mạc Văn L bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Buộc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, L đã thực hiện xong việc đóng án phí. Tuy nhiên do L chấp hành xong án phạt tù của bản án trên vào ngày 31/01/2020 đến ngày 26/7/2021 tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2021, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lý Giang Đ, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Càng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

2/ Lê Minh T, sinh năm: 2001. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Kiên Sơn, xã Kiên B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Dương Văn B, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Ngã Tư, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2021 chốt kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại tổ 02, ấp Ngã Tư, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang Mạc Văn L đi cùng Lý Giang Đ trên xe mô tô biển kiểm soát 68E1-023.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng đỏ. Qua kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe có một hộp carton đựng một bọc nylon màu trắng, một đầu có nẹp gài có một đường màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng tháng 6 năm 2021, Mạc Văn L đi đến ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Tại đây L gặp được Tý (đã từng chấp hành án phạt tù chung với L, không rõ nhân thân), Tý đã giới thiệu và cho L số điện thoại của một người phụ nữ (không rõ nhân thân) để L liên lạc mua ma túy. Sau đó L vào đất liền, đến ngày 22/7/2021, L liên hệ với người phụ nữ mà Tý đã giới thiệu đặt mua ma túy. Đến khoảng 12 giờ ngày 26/7/2021 trong lúc đang ở nhà tại tổ 02, ấp Hòa Phẫu, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang L nhận được điện thoại của người phụ nữ đã đặt mua ma túy, người phụ nữ này kêu L đi đến bến xe H đưa số tiền mua ma túy là 34.000.000 đồng cho một người đàn ông (không rõ nhân thân; có đặc điểm chạy xe Wave màu đỏ, mặc áo thun màu trắng, quần Jean ngắn màu đen), sau đó gửi mã đơn hàng qua điện thoại cho L và kêu L đi đến Cửa hàng chuyển phát nhanh J&T tại khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để nhận gói hàng có chứa ma túy. Sau khi đưa tiền xong, L đón xe ôm đi đến nhà của Lý Giang Đ ở tổ 03, ấp Cánh, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang để nhờ Đ chở đi lấy gói hàng (Đ không biết gói hàng trên có chứa ma túy). Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68E1-023.16 chở L đi đến cửa hàng chuyển phát nhanh J&T tại khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi Đ đứng bên ngoài đợi còn L trực tiếp vào gặp nhân viên để lấy hàng, sau khi đưa mã đơn hàng nhân viên đã đưa gói hàng cho L và bỏ vào cốp xe mô tô của Đ. Lúc này L nhờ Đ chở về nhà ở H, khi đi đến chốt kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại tổ 02, ấp Ngã Tư, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì Công an xã D, huyện K kiểm tra phát hiện bắt quả tang L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Mẫu cần giám định:

01 phong bì thư màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Ong Minh Hóa, người bị bắt Mạc Văn L, Lý Giang Đ; người chứng kiến Dương Văn B; cán bộ lập biên bản Phạm Văn Chiến; phó trưởng Công an xã D ông Võ Thanh Oai và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã D, Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang”, bên trong có 01 bìch nylon màu trắng, 01 đầu có nẹp gài, 01 đường màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất.

2. Kết luận về đối tượng giám định:

Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 99,6851 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ 01 (một) bọc nylon màu trắng, một đầu có nẹp gài, phía trên nẹp gài có một đường màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy đã niêm phong gửi giám định.

+ 01 (một) hộp giấy carton (cactong) của bên giao đồ J&T có mã vạch 841109462624.

+ 01 (một) hộp giấy có chữ “Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Hamer Maxman”.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh dương, nhãn hiệu REALME, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh da trời, nhãn hiệu REALME, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68E1-023.16, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng đỏ, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKL ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Mạc Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; do bị cáo Mạc Văn L có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mạc Văn L mức án từ 14 năm đến 15 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2021, tại khu vực tổ 02, ấp Ngã Tư, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Công an phát hiện và bắt quả tang Mạc Văn L tàng trữ 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, kết quả giám định có khối lượng là 99,6851 gam. Như vậy, hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng của L đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án, tiền sự, trong đó có 02 tiền án phạm tội do cố ý chưa được xóa án tích, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Lý Giang Đ là người trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68E1-023.16 chở L đến cửa hàng chuyển phát nhanh J&T tại khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K để nhận gói hàng có chứa ma túy. Qua làm việc Đ không biết việc L nhờ chở đi lấy ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không có đủ cơ sở xử lý đối với Đ.

Đối với người thanh niên có tên thường gọi là Tý, cao khoảng 1,6m, khoảng 30 tuổi, tướng người ốm, nói giọng miền Nam mà bị cáo L khai đã gặp vào tháng 6 năm 2021 tại khu vực ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc đã giới thiệu cho L người phụ nữ để bị cáo mua ma túy. Người thanh niên cao khoảng 1,65m, khoảng 30

tuổi, tương người mập, nói giọng miền Nam, mặc áo thun màu trắng, quần sọt jeans màu đen mà bị cáo khai đã gấp và đưa số tiền 34.000.000 đồng để mua ma túy tại khu vực bến xe H. Qua thẩm tra, xác minh không xác định được các đối tượng nêu trên theo như các đặc điểm mà bị cáo mô tả, vì vậy không thể tiến hành mời làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi tìm được đối tượng có đặc điểm nêu trên sẽ làm rõ và xử lý theo quy định.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, chất cấm lưu hành và các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội bao gồm: 01 (một) hộp giấy carton (cactong) của bên giao đồ J&T có mã vạch 841109462624; 01 (một) hộp giấy có chữ “Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Hamer Maxman”.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh dương, nhãn hiệu REALME, đã qua sử dụng.

Xét thấy các vật chứng: 01 (một) điện thoại di động màu xanh da trời, nhãn hiệu REALME, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68E1-023.16, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng đỏ, đã qua sử dụng, không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Lý Giang Đ nên ghi nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Mạc Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn L 14 (mười bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2021.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số: 770/2021, ngày 30/7/2021, có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Hình Ngọc Hưng. 01 hộp giấy carton (cactong) của bên giao đồ J&T có mã vạch 841109462624. 01 hộp giấy có chữ “Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Hamer Maxman”.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh dương, nhãn hiệu REALME, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/03/2022.

Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ ngày 01/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Lý Giang Đ.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho